**Số: 6015682**

| | BMW X1 ALL NEW SDRIVE20I | BMW 320i SPORTLINE 2026 |
|---|---|---|
| **Giá niêm yết:** | **1.689.000.000đ** | **1.649.000.000đ** |
| **KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:** | | |
| Kích thước tổng thể (mm) | 4500 x 1845 x 1642 | 4713 x 1827 x 1440 |
| Chiều dài cơ sở (mm) | 2692 | 2.851 |
| Khoảng sáng gầm xe (mm) | - | 135 đến 141 |
| Khối lượng không tải (kg) | 1505 | 1515 |
| **DẪN ĐỘNG - KHUNG GẦM:** | | |
| Loại động cơ | B48; Xăng; I4; TwinPower Turbo | I4 2.0L TwinPower Turbo |
| Dung tích xi lanh (cc) | 1,998cc | 1.998 |
| Công suất cực đại (hp @ rpm) | 204 @ 5000-6500 | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 300 @ 1450-4500 | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút |
| Hộp số | 7AT | 8AT Steptronic |
| Hệ thống dẫn động | Cầu trước | Cầu sau (RWD) |
| Hệ thống treo sau | Tiêu chuẩn | Liên kết đa điểm |
| Thông số lốp xe | 19 inch | 225/40 R18 |
| Trang bị khác | Ghế thể thao hàng ghế trước, Tính năng kết nối BMW ConnectedDrive | - |
| **NGOẠI THẤT:** | | |
| Cụm đèn trước | Adaptive LED | BMW LED |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ● | Có |
| Trang bị khác | Ghế thể thao hàng ghế trước, Tính năng kết nối BMW ConnectedDrive | - |
| **NỘI THẤT - TIỆN NGHI:** | | |
| Chất liệu ghế | Da Veganza | Da Sensatec |
| Ghế người lái chỉnh điện | ● | Có |
| Ghế người lái có nhớ vị trí | ● | Có |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | ● | Có |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin | 10.25 inch | Màn hình đa thông tin 12.3-inch |
| Màn hình HUD | ● | - |
| Màn hình giải trí trung tâm | 10.7 inch | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Không dây | Có |
| Hệ thống điều hòa tự động | ● | Có |
| Số vùng khí hậu điều hòa | 2 vùng tự động | 3 |
| Hệ thống âm thanh | 12 loa Harman Kardon | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Sạc không dây Qi | ● | Có |
| Trang bị khác | Ghế thể thao hàng ghế trước, Tính năng kết nối BMW ConnectedDrive | - |
| **AN TOÀN:** | | |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe | Hỗ trợ đỗ xe tự động | Có |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường | ● | - |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường | ● | - |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp | ● | Có |
| Camera lùi | Camera 360 | Có |